

Bản án số: 62/2023/HS-PT

Ngày: 14/9/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Phước Đại

Ông Bùi Thanh Quốc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Thị Kiều P, Mai Hữu Ph do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Mai Văn T**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1973; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Đường A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Mai Văn H, sinh năm 1942; Mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1942 (chết); Chị ruột: 02 chị ruột (lớn sinh năm 1961, nhỏ sinh năm 1963); Vợ: Trần Cẩm C, sinh năm 1975; Con: 02 người (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án: không; Tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến ngày 11/12/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Kiều P**; sinh ngày 19 tháng 9 năm 1988; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp C, xã D, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 (chết); Mẹ: Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1963; Em ruột: 02 người (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993); Bị cáo chưa có chồng, con;

- Tiền án: 01 lần. Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”, chấp hành xong ngày 28/4/2020;

- Tiền sự: không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Mai Hữu Ph;** sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Đường A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Mai Văn T, sinh năm 1973; Mẹ: Trần Cẩm C, sinh năm 1975; Em ruột: 01 người, sinh năm 2003; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án, tiền sự: chưa;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T: Ông Đỗ Hiếu T là Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với xe ô tô biển số 65H-002.27 do Mai Hữu Ph điều khiển, thời điểm trên có Nguyễn Thị Kiều P đi cùng trên phương tiện tại trước nhà kho không số thuộc phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Thu giữ: 5.600 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 3.500 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 2.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 100 bao thuốc lá điều hiệu Scott).

Tiếp tục khám xét nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại nhà kho không số thuộc phường C, quận N, thành phố Cần Thơ do bà Trần Cẩm C làm chủ hộ, thu giữ: 3.570 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 740 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 620 bao thuốc lá điều hiệu Esse; 520 bao thuốc lá điều hiệu Capri; 600 bao thuốc lá điều hiệu Craven; 820 bao thuốc lá điều hiệu 555 và 270 bao

thuốc lá điều hiệu Mond).

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều P khai nhận: P được bị cáo Mai Văn T giao việc quản lý, mua bán thuốc lá từ khoảng thời gian cuối tháng 03/2022 đến khi bị bắt. T là người trực tiếp thuê, trả tiền cho P từ 300.000 đồng - 500.000 đồng/chuyến để cùng đi với Mai Hữu Ph mua, vận chuyển thuốc lá từ Long An về Cần Thơ được khoảng 03 lần, hưởng lợi được 600.000 đồng. Ngoài ra, P còn trực tiếp tham gia việc tiêu thụ thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo T khi có khách liên hệ mua. Ngày 14/4/2022 bị cáo T kêu bị cáo P cùng với bị cáo Ph đến thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để mua thuốc lá điều nhập lậu vận chuyển về Cần Thơ bán lại kiếm lời. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 15/4/2022, thì P và Ph mang 5.600 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 3.500 bao hiệu Jet; 2.000 bao hiệu Hero và 100 bao hiệu Scott) đến nhà kho không số, phường C, quận N, TP Cần Thơ thì bị kiểm tra. Nguồn gốc số thuốc lá 5.600 bao các loại trên phương tiện xe tải biển kiểm soát 65H-002.27 và 3.570 bao các loại tại nhà kho không số thuộc phường C, quận N, TP. Cần Thơ bị kiểm tra thu giữ là của bị cáo T.

Bị cáo Mai Hữu Ph khai nhận: Ph được bị cáo Mai Văn T giao xe tải biển kiểm soát 65H-002.27 đi cùng bị cáo Nguyễn Thị Kiều P đi mua bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ Long An về Cần Thơ khoảng 03 lần từ thời gian đầu tháng 4/2022 đến nay. Ph chỉ điều khiển phương tiện vận chuyển, còn việc mua bán, thanh toán tiền do bị cáo T và bị cáo P thực hiện. Sau mỗi chuyến, bị cáo T có cho Ph số tiền khoảng 200.000 đồng - 300.000 đồng. Ph khai đã hưởng lợi số tiền khoảng 500.000 đồng từ việc tham gia vận chuyển, mua bán thuốc lá điều nhập lậu và đã sử dụng số tiền trên vào mục đích chi xài cá nhân. Ngày 14/4/2022 bị cáo T kêu bị cáo Ph điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65H-002.27 đi cùng với bị cáo P đến thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để mua thuốc lá điều nhập lậu vận chuyển về Cần Thơ bán lại kiếm lời. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 15/4/2022, thì Ph và P mang 5.600 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 3.500 bao hiệu Jet; 2.000 bao hiệu Hero và 100 bao hiệu Scott) đến nhà kho không số, phường C, quận N, TP Cần Thơ thì bị kiểm tra. Đối với số thuốc lá điều nhập lậu 3.570 bao các loại phát hiện tại nhà kho, Ph khai trước đây không biết rõ nguồn gốc số thuốc lá trên của ai, qua làm việc bị cáo T thừa nhận thì Ph mới biết số thuốc trên là của bị cáo T.

Bị cáo Mai Văn T khai nhận: số thuốc lá điều nhập lậu 5.600 bao các loại (gồm 3.500 bao hiệu Jet; 2.000 bao hiệu Hero và 100 bao hiệu Scott) lực lượng kiểm tra phát hiện trên phương tiện xe tải biển kiểm soát 65H-002.27 ngày 15/4/2022, T khai nhận số thuốc lá trên có nguồn gốc do T mua của đối tượng tên S (không biết rõ thông tin họ tên, địa chỉ cụ thể) tại huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Trước khi giao cho bị cáo P, Ph đi mua và nhận thuốc lá, T liên hệ với S để thỏa thuận việc mua bán, chiều ngày 14/4/2022 T giao cho Ph điều khiển phương tiện xe tải biển kiểm soát 65H-002.27 chở P đến thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để mua, nhận thuốc lá điều nhập lậu vận chuyển về Cần Thơ. Sau khi liên

hệ nhận thuốc lá và thanh toán tiền, P sẽ nhờ những người giao hàng cất giấu vào các vị trí hầm bí mật được T thiết kế sẵn trên thùng xe, P và Ph tiếp tục điều khiển phương tiện vận chuyển số thuốc lá trên từ Long An về Cần Thơ, đậu xe tải tại nhà kho không số phường C, quận N, TP Cần Thơ và giao lại cho T quản lý. T khai đã thỏa thuận mua thuốc lá với S và giao cho Ph, P sử dụng phương tiện xe tải biển số 65H-002.27 đi mua, nhận thuốc lá tại thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An khoảng 03 lần, từ thời gian khoảng cuối tháng 3/2022 đến đầu tháng 4/2022, số lượng cụ thể từng lần đã mua bán là bao nhiêu nhưng trung bình khoảng 1.700 - 5.000 bao/chuyến, tùy vào số lượng thực tế bên bán cung cấp được mỗi lần. Khi thỏa thuận xong T cung cấp số điện thoại của P để S tự cho người liên hệ, hướng dẫn địa điểm giao nhận thuốc lá cho P khi đến Long An. Còn cụ thể P mua, nhận thuốc lá từ ai thì T không biết rõ, T chỉ nghe P nói lại người liên hệ hướng dẫn địa điểm giao nhận, thanh toán tiền thuốc lá với P là một người đàn ông tên Cò. Đối với số thuốc lá điều nhập lậu 3.570 bao các loại (gồm 740 bao hiệu Jet; 620 bao hiệu Esse; 520 bao hiệu Capri; 600 bao hiệu Craven; 820 bao hiệu 555 và 270 bao hiệu Mond) tại nhà kho không số, phường C, quận N, TP Cần Thơ, T khai nhận mua những lần trước đó, còn cất giấu trong các thùng carton để tại nhà kho dự định sẽ đưa đi tiêu thụ nhưng chưa thực hiện được thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

T khai nhận đã mua số thuốc lá điều nhập lậu nêu trên với giá 175.000 đồng/10 bao hiệu Jet, 145.000 đồng/10 bao hiệu Hero, 130.000 đồng/10 bao hiệu Scott, 100.000 đồng/10 bao hiệu ESSE, 90.000 đồng/10 bao hiệu Capri, 100.000 đồng/10 bao hiệu Craven, 100.000 đồng/10 bao hiệu 555, 80.000 đồng/10 bao hiệu Mond. Mỗi bao thuốc bán ra T hưởng lợi khoảng 1.000 đồng. Tổng số thuốc lá điều nhập lậu 9.170 bao các loại T đã mua bán có trị giá khoảng 131.740.000 đồng. Thuốc lá sau khi vận chuyển về Cần Thơ, T để luôn trên xe và đậu trong kho không số, phường C, quận N, TP Cần Thơ để tránh bị phát hiện, khi có khách cần mua T nhờ Nguyễn Thị Kiều P lấy đóng thùng đi giao, thường là bán lại cho các tiệm tạp hóa, tủ thuốc và các mối liên hệ trực tiếp với P để mua bán, giao nhận. Khi bán hết khoảng 4-5 ngày sau thì mới liên hệ đi mua chuyến khác về bán tiếp. Mỗi chuyến bị cáo T trả tiền công cho P từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và có cho Ph 200.000 đồng - 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân. T khai nhận đã mua bán và tiêu thụ được hai chuyến, chuyến đầu khoảng 1.700 bao thu lợi khoảng 1.700.000 đồng, chuyến thứ hai khoảng 2.000 bao thu lợi khoảng 2.000.000 đồng, trừ đi chi phí xăng dầu, phí đường bộ, ăn uống và tiền trả công cho P, Ph, bị cáo hưởng lợi tổng cộng khoảng 1.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính, T sử dụng vào mục đích chi xài cá nhân, lo chi phí sinh hoạt hàng ngày trong gia đình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Thị Kiều P, Mai Hữu Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 10 (*Mười*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến ngày 11/12/2022.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Mai Văn T phải nộp phạt 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kiều P 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/5/2022.

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Mai Hữu Ph 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/5/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/6/2023, bị cáo Mai Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già và con còn đi học, bị cáo bị bệnh và đang điều trị bệnh tai biến, số tiền thu lợi bất chính không lớn, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả xong.

Ngày 21/6/2023, bị cáo Mai Hữu Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ lớn tuổi, bản thân là lao động chính trong gia đình.

Ngày 22/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị Kiều P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do nhà có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, bản thân là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu: Bị cáo Mai Văn T xin hoãn phiên tòa với lý do bệnh nhưng không phải bệnh hiểm nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm chứng cứ giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Bị cáo Mai Văn T có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo vắng mặt và nộp đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kiều P, Mai Hữu Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định:

Ngày 14, 15/4/2022, bị cáo Mai Văn T trực tiếp điều hành bị cáo Nguyễn Thị Kiều P và Mai Hữu Ph mua 5.600 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 3.500 bao hiệu Jet; 2.000 bao hiệu Hero và 100 bao hiệu Scott) rồi vận chuyển từ Long An về Cần Thơ để bán lại nhằm mục đích thu lợi bất chính; đồng thời qua khám xét nơi cất giấu thuốc lá nhập lậu của bị cáo Mai Văn T thu giữ thêm 3.750 bao thuốc lá các loại (gồm 740 bao hiệu Jet; 620 bao hiệu Esse; 520 bao hiệu Capri; 600 bao hiệu Craven; 820 bao hiệu 555 và 270 bao hiệu Mond). Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng cấm kinh doanh. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hiện nay Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh phòng, chống tội phạm, tăng cường công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá góp phần nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức không tham gia thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Các bị cáo biết rõ buôn bán hàng cấm là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo P đã từng có 01 tiền án cũng về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng bị cáo không sửa đổi bản thân, lao động chân chính tạo ra thu nhập mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa, vi phạm pháp luật hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần có hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo; mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn là cần thiết. Các lý do kháng cáo các bị cáo đã nêu trong đơn và trình bày tại phiên tòa không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Thị Kiều P, Mai Hữu Ph, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Thị Kiều P, Mai Hữu Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến ngày 11/12/2022.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Mai Văn T phải nộp phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều P 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

4. Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu Ph 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

5. Về án phí: Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Thị Kiều P và Mai Hữu Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam CATPCT;
- Cơ quan tiến hành TT Q. N;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trí Dũng**